

Bản án số: **81/2025/DS-ST**
Ngày: 13-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nghiêm Thị Xuân Huê
- Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1489/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2025/QĐXXST-DS ngày 16/7/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH M

Địa chỉ: Số B Đ, Phường H, quận B (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn T, ông Phan Ngọc T1, địa chỉ: Tầng B Toà nhà G, số B Đ, Phường H, quận B (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 14/4/2025) (đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Hùng Đại Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số M Đ, phường C, Quận M (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh. (đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người đại diện nguyên đơn Công ty TNHH M trình bày:

Ngày 21/06/2021, ông Hùng Đại Q và Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) đã ký Hợp đồng tín dụng số 2338167 để vay tiền với các nội dung sau:

- Số tiền vay: 17.407.500 đồng;
- Thời hạn: 18 tháng;
- Lãi suất: 45%/năm;

Mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống.

Kể từ ngày 01/09/2021, ông Hùng Đại Q đã không thanh toán mặc dù Công ty M đã thực hiện nhắc nhở bằng nhiều biện pháp.

Ngày 20/6/2022, Công ty TNHH M (Gọi tắt là Công ty M) đã ký hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số 2731/2022/TTCN/M-W với Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) về khoản nợ của ông Hùng Đại Q.

Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 20/06/2025, ông Hùng Đại Q phải thanh toán là: 46.559.835 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu năm trăm năm mươi chín ngàn tám trăm ba mươi lăm đồng), trong đó gồm:

Nợ gốc: 15.233.886 đồng;

Nợ lãi: 31.325.949 đồng.

Việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, kế hoạch trả nợ của ông Hùng Đại Q đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Vì vậy Công ty M kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết các yêu cầu đối với bị đơn như sau:

1. Tuyên buộc ông Hùng Đại Q có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Công ty M toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau khi Bản án Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 20/06/2025 là: 46.559.835 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu năm trăm năm mươi chín ngàn tám trăm ba mươi lăm đồng), trong đó gồm:

Nợ gốc: 15.233.886 đồng;

Nợ lãi: 31.325.949 đồng.

2. Ngoài ra, kể từ ngày 21/06/2025, nếu ông Hùng Đại Q vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, ông Hùng Đại Q vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

- Bị đơn ông Hùng Đại Q trình bày:

Đối với số tiền gốc thì ông đồng ý với số tiền 15.233.886 đồng và số tiền lãi ông đã xin giảm lãi. Ông sẽ trả số tiền trên trong thời hạn 6 tháng kể từ tháng 9. Ông đề nghị được vắng mặt trong quá trình tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn Công ty M có người đại diện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn, đồng thời có văn bản giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Hùng Đại Q trả ngay cho Công ty M tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày xét xử 13/8/2025 là 41.864.460 đồng, trong đó nợ gốc: 15.233.886 đồng, nợ lãi: 26.630.574 đồng; 2. Ông Hùng Đại Q còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

- Bị đơn ông Hùng Đại Q vắng mặt

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quyền khởi kiện của nguyên đơn Công ty M: Nguyên đơn khởi kiện đòi nợ ông Q theo Hợp đồng tín dụng số 2338167 ngày 21/06/2021 giữa ông Q và Công ty Tài chính TNHH MTV M. Xét thấy ngày 20/6/2022, Công ty M đã ký hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số 2731/2022/TTCN/M-W với Công ty Tài chính TNHH MTV M về khoản nợ của ông Hùng Đại Q. Căn cứ nội dung hợp đồng chuyển nhượng và Điều 365 Bộ luật dân sự, Công ty M là người kế quyền trở thành bên có quyền yêu cầu nên có quyền khởi kiện đòi nợ đối với ông Q căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tranh chấp giữa nguyên đơn Công ty M và bị đơn ông Q là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ tại Quận 1 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty M và bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng thể hiện bằng Hợp đồng tín dụng số 2338167 ngày 21/06/2021, theo đó ông Q vay số tiền 17.407.500 đồng, thời hạn vay đến ngày 20/12/2022, lãi suất 3,75%/tháng, trả lãi và gốc hàng tháng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả bằng 10%/năm của số dư lãi chậm trả, mục đích vay mua điện thoại

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, mức lãi suất này phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng, Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, các Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty M buộc bị đơn ông Q trả số nợ tính đến ngày xét xử 13/8/2025 tổng cộng 41.864.460 đồng, trong đó nợ gốc: 15.233.886 đồng, nợ lãi: 26.630.574 đồng.

Tính đến ngày 01/9/2021, bị đơn ông Q trả đợt thứ 3 rồi không tiếp tục trả, nên số nợ gốc còn là 15.233.886 đồng, phù hợp với thừa nhận của ông Q. Đối với tiền lãi, nguyên đơn không tính lãi quá hạn, chỉ tính lãi trong hạn cho toàn bộ thời gian, không tính tiền lãi trên tiền lãi chậm trả là có lợi cho bị đơn. Tính đến ngày xét xử, tiền lãi còn nợ tính trên nợ gốc 15.233.886 đồng với lãi suất 3,75%/tháng là 26.630.574 đồng.

Vì vậy yêu cầu của Công ty M buộc ông Q trả số tiền nêu trên là có cơ sở nên được chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Q còn phải chịu lãi theo thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Công ty M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; các Điều 7, 8, 12, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH M: Bị đơn ông Hùng Đại Q phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty TNHH M nợ gốc: 15.233.886 đồng, nợ lãi: 26.630.574 đồng, tổng cộng 41.864.460 (Bốn mươi một triệu, tám trăm sáu mươi bốn ngàn, bốn trăm sáu mươi đồng) đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Hùng Đại Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quá hạn ghi nhận tại Hợp đồng tín dụng số 2338167 ngày 21/06/2021 giữa ông Hùng Đại Q với Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Hùng Đại Q phải chịu 2.093.223 (Hai triệu, không trăm chín mươi ba ngàn, hai trăm hai mươi ba) đồng. Nguyên đơn Công ty TNHH M không phải án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty TNHH M tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.114.642 (Một triệu, một trăm mười bốn ngàn, sáu trăm bốn mươi hai) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0072333 ngày 14/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn